

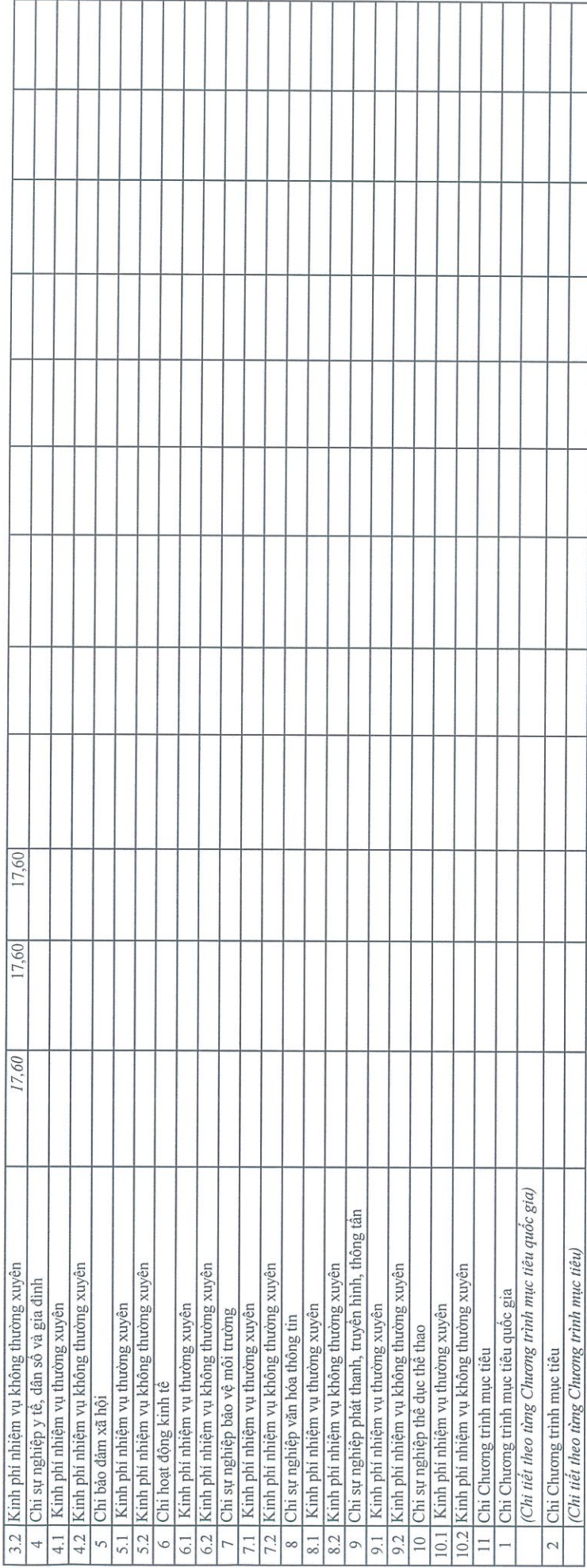


Đơn Vị Cục Thị hành an dân sự tỉnh Nam Định

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-CTHADS ngày 15/05/2025 của Cục Thị hành an dân sự tỉnh Nam Định)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp 1/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng														
Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ 4=5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15	Trong đó										
				VP Cục	TP Nam Định	Giao Thủy	Xuân Trường	Hải Hậu	Nam Trực	Trực Ninh	Nghĩa Hưng	Vũ Bản	Ý Yên	
1	2	3	4=5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Số thu phí, lệ phí													
1.1	Lệ phí													
	Lệ phí A													
	Lệ phí B													
														
1.2	Phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Phí Thị hành án	0	0											
	Phí B													
														
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại													
2.1	Chi sự nghiệp.....													
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
2.2	Chi quản lý hành chính	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-											
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ													
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN													
3.1	Lệ phí													
	Lệ phí A													
	Lệ phí B													
														
3.2	Phí	0	0	0,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Phí Thị hành án	0	0											
	Phí B													
														
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-263,50	-263,50	69,00	-142,50	-47,50	-47,50	0,00	0,00	-47,50	0,00	-47,50	0,00	
1	Chi quản lý hành chính	-281,10	-281,10	51,40	-142,50	-47,50	-47,50	0,00	0,00	-47,50	0,00	-47,50	0,00	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,00	0,00											
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-281,10	-281,10	51,40	-142,50	-47,50	-47,50			-47,50		-47,50		
2	Nghiên cứu khoa học													
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ													
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia													
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ													
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở													
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng													
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	17,60	17,60	17,60										
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													





Đơn vị: Cục THADS tỉnh Nam Định

Chương: 014



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-CTHADS ngày 15/05/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0,00
1	Số thu phí, lệ phí	0,00
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	0,00
	Phí Thi hành án	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0,00
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	0,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	0,00
	Phí Thi hành án	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	69
1	Chi quản lý hành chính	51,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	51,4
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	17,6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17,6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

